

Số: 446 /TTr-MIE-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ
2026-2031 Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;


Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động ngày 21/6/2021 và các lần sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 Tổng công ty xem xét:

1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty theo Phụ lục đính kèm.

2. Giao Hội đồng quản trị Tổng công ty thực hiện ban hành văn bản hợp nhất của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 410/TTr-MIE-HĐQT ngày 05/6/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty.

Trân trọng kính trình. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu: VT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP
(Kèm theo Tờ trình số 446./TTr-MIE-HĐQT ngày 22./6./2026)

1. Sửa đổi Khoản 8 Điều 1 Điều lệ như sau:

“8. “Cổ đông”: Là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty.”.

2. Sửa đổi Khoản 9 Điều 1 Điều lệ như sau:

“9. “Cổ phần đã bán”: Là số cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho Tổng công ty.”

3. Sửa đổi Khoản 10 Điều 1 Điều lệ như sau:

“10. “Cổ phần chưa bán”: Là số cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán cho Tổng công ty.”.

4. Bổ sung thêm Khoản 14 Điều 1 Điều lệ sau Khoản 13 Điều 1 Điều lệ như sau:

“14. “Công ty mẹ Tổng công ty”: Bao gồm Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty”.

5. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 14 thành Khoản 15 Điều 1 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 15 Điều lệ như sau:

“15. “Các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ Tổng công ty.”.

6. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 15, 16, 17 Điều 1 Điều lệ thành Khoản 16, 17, 18 Điều 1 Điều lệ.

7. Bổ sung thêm Khoản 19 sau Khoản 18 Điều 1 Điều lệ như sau:

“19. “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.”.

8. Bổ sung thêm Khoản 20 sau Khoản 19 Điều 1 Điều lệ như sau:

“20. “Giấy tờ pháp lý của tổ chức” là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.”.

9. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 Điều lệ như sau:

“3. Trụ sở chính của Tổng công ty:

- Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: +84 24 3825 2498
- Email: info@mie.com.vn
- Website: www.mie.com.vn”.

10. Sửa đổi Khoản 4 Điều 2 Điều lệ như sau:

“4. Số lượng người đại diện theo pháp luật: 01 người và là Tổng giám đốc Tổng công ty.”.

11. Sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Điều lệ như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
10	2823	Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim
15	2420	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu 24202: Sản xuất kim loại màu
24	0729	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
27	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
28	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
29	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu 46792: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)
35	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn
36	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
37	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác
52	3511	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo
58	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu
79	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan 46711: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác 46712: Bán buôn dầu thô 46713: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan 46714: Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan

12. Sửa đổi tên Chương II Điều lệ như sau:

“VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN”

13. Sửa đổi Khoản 1 Điều 7 Điều lệ như sau

“ 1. Vốn điều lệ:

a. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP là: 1.419.915.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm mười chín tỷ chín trăm mười lăm triệu đồng);

b. Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 141.991.500 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”.

14. Bãi bỏ Khoản 2 Điều 7 Điều lệ.

15. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 3 Điều 7 Điều lệ thành Khoản 2 Điều 7 Điều lệ như sau:

“2. Tổng công ty có thể được điều chỉnh vốn điều lệ, khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.”.

16. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 4 Điều 7 Điều lệ thành Khoản 3 Điều 7 Điều lệ như sau:

“ 3. Toàn bộ các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.”

17. Bổ sung thêm Khoản 4, 5, 6, 7 Điều 7 Điều lệ sau Khoản 3 Điều 7 Điều lệ như sau:

“ 4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.”.

18. Sửa đổi tên Điều 8 Điều lệ như sau:

“Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu”.

19. Bổ sung thêm Khoản 1 đầu tiên tại Điều 8 Điều lệ như sau:

“1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.”.

20. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 1 Điều 8 Điều lệ thành Khoản 2 Điều 8 Điều lệ. Sửa đổi Điểm d Khoản 2 như sau:

“d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với

cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;”.

21. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 2 Điều 8 Điều lệ thành Khoản 3 Điều 8 Điều lệ.

22. Bổ sung thêm Khoản 4 sau Khoản 3 Điều 8 Điều lệ như sau:

“4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của MIE hoặc ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của MIE (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được MIE cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho MIE chi phí in chứng nhận cổ phiếu.”

23. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 3 Điều 8 Điều lệ thành Khoản 5 Điều 8 Điều lệ. Sửa đổi nội dung Khoản 5 Điều 8 Điều lệ như sau:

“5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được MIE cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.”

24. Sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 9 Điều lệ như sau:

“d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;”.

25. Bổ sung thêm Khoản 5 Điều 9 Điều lệ như sau:

“5. Tổng công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.”.

26. Sửa đổi Khoản 1 Điều 12 Điều lệ như sau:

“1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán.”.

27. Sửa đổi Khoản 2 Điều 12 Điều lệ như sau:

“2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.”

28. Sửa đổi Khoản 7 Điều 12 Điều lệ như sau:

“7. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.”

29. Bãi bỏ Điều 13 Điều lệ.

30. Điều chỉnh số thứ tự Điều 14 Điều lệ thành Điều 13 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Tổng công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ của MIE trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá. MIE giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.”

31. Điều chỉnh số thứ tự Điều 15 Điều lệ thành Điều 14 Điều lệ. Sửa đổi Đoạn 2 Khoản 3 Điều 14 Điều lệ như sau:

“Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được MIE trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện theo pháp luật của cổ đông. MIE chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.”

32. Điều chỉnh số thứ tự Điều 16 Điều lệ thành Điều 15 Điều lệ.

33. Sửa đổi Khoản 1 Điều 15 Điều lệ như sau:

“1. Tổng công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại các Điều 13 và Điều 14 Điều lệ này, nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, MIE vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.”

34. Sửa đổi Khoản 2 Điều 15 Điều lệ như sau:

“2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Điều lệ này. MIE phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được MIE mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.”

35. Sửa đổi Khoản 4 Điều 15 Điều lệ như sau:

“4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty mẹ MIE giảm hơn mười phần trăm (10%) thì Tổng

công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.”.

36. Bãi bỏ Khoản 5 Điều 15 Điều lệ.

37. Bãi bỏ Điều 17 Điều lệ

38. Sửa tên Mục 1 Chương III như sau:

“CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG”.

39. Điều chỉnh số thứ tự Điều 18 Điều lệ thành Điều 16 Điều lệ.

40. Điều chỉnh số thứ tự Điều 19 Điều lệ thành Điều 17 Điều lệ. Sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 17 Điều lệ như sau:

“c. Tự do chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;”.

41. Sửa đổi Điểm f Khoản 2 Điều 17 Điều lệ như sau:

“f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ MIE, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;”.

42. Sửa đổi Điểm g Khoản 2 Điều 17 Điều lệ như sau:

“g. Trường hợp MIE giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào MIE sau khi MIE đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;”.

43. Sửa đổi Điểm h Khoản 2 Điều 17 Điều lệ như sau:

“h. Yêu cầu MIE mua lại cổ phần của họ theo quy định tại Điều 13 Điều lệ này;”.

44. Bãi bỏ Điểm i Khoản 2 Điều 17 Điều lệ.

45. Bổ sung Điểm i, k, l, m Khoản 2 Điều 17 Điều lệ như sau:

“ i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”

46. Sửa đổi Điểm c Khoản 3 Điều 17 Điều lệ như sau:

“c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của MIE khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản;

phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MIE; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.”.

47. Bổ sung Điểm d sau Điểm c Khoản 3 Điều 17 Điều lệ như sau:

“d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;”.

48. Điều chỉnh thứ tự Điểm d Khoản 3 Điều 17 Điều lệ thành Điểm e Khoản 3 Điều 17 Điều lệ.

49. Sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 17 Điều lệ như sau:

“b. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MIE, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.”.

50. Sửa đổi Điểm a Khoản 6 Điều 17 Điều lệ như sau:

“a. Vi phạm trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này;”.

51. Sửa đổi Điểm d Khoản 6 Điều 17 Điều lệ như sau:

“d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.”.

52. Sửa đổi Khoản 7 Điều 17 Điều lệ như sau:

“7. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu thông qua các hợp đồng trong đó cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.”.

53. Điều chỉnh số thứ tự Điều 20 Điều lệ thành Điều 18 Điều lệ.

54. Sửa đổi tách Khoản 2 Điều 18 Điều lệ thành Khoản 2, 3 Điều 18 Điều lệ như sau:

“ 2. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần đã cam kết mua.

3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi MIE dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được MIE hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong MIE phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.”.

55. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 3 Điều 18 Điều lệ thành Khoản 4 Điều 18 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 4 Điều 18 như sau:

“4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và phải thông báo ngay cho Tổng công ty khi có bất cứ thay đổi nào đối với các thông tin đã đăng ký.”.

56. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 4 Điều 18 Điều lệ thành Khoản 5 Điều 18 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 5 Điều 18 như sau:

“5. Cổ đông phổ thông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của MIE trong phạm vi số vốn đã góp vào MIE.”.

57. Bổ sung thêm Khoản 6 Điều 18 Điều lệ như sau:

“6. Bảo mật các thông tin được MIE cung cấp theo quy định tại Điều lệ MIE và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được MIE cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.”.

58. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 5 Điều 18 Điều lệ thành Khoản 7 Điều 18 Điều lệ.

“7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.”.

59. Bổ sung thêm Điều 19 Điều lệ như sau:

“Điều 19. Người đại diện theo ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp

1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định Pháp luật. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có thể cử tối đa năm (05) người đại diện theo ủy quyền. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Tổng công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của cổ đông;
- b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Tổng công ty;
- c) Số lượng, họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của người đại diện theo ủy quyền;
- d) Số cổ phần và tỷ lệ cổ phần được ủy quyền đại diện;

e) Thời hạn đại diện theo ủy quyền (ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền);

f) Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.

2. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định Pháp luật, có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp tham dự. Người được ủy quyền dự họp không nhất thiết phải là cổ đông.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và nêu rõ tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền; số lượng cổ phần và tỷ lệ cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

4. Giá trị của phiếu biểu quyết của Người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền:

a) Chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Tuy nhiên, khoản này sẽ không áp dụng nếu Tổng công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong ba trường hợp nêu trên chậm nhất bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Mọi hạn chế của cổ đông đối với Người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.”.

60. Điều chỉnh số thứ tự Điều 21 Điều lệ thành Điều 20 Điều lệ.

61. Sửa đổi Khoản 3 Điều 20 Điều lệ như sau:

“3. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.”.

62. Sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 20 Điều lệ như sau:

“b. Các báo cáo quý hoặc sáu tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị giảm xuống còn một nửa so với đầu kỳ.”.

63. Sửa đổi Điểm c Khoản 4 Điều 20 Điều lệ như sau:

“c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.”.

64. Sửa đổi Điểm d Khoản 4 Điều 20 Điều lệ như sau:

“d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản kiến nghị.”

65. Sửa đổi Điểm e Khoản 4 Điều 20 Điều lệ như sau:

“e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng bất kỳ người quản lý doanh nghiệp nào vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 48 Điều lệ này;”.

66. Sửa đổi Điểm a Khoản 5 Điều 20 Điều lệ như sau:

“a. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm c Khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu như quy định tại điểm d, e khoản 4 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;”.

67. Sửa đổi Điểm b Khoản 5 Điều 20 Điều lệ như sau:

“b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;”

68. Sửa đổi Điểm c Khoản 5 Điều 20 Điều lệ như sau

“c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.”.

69. Bổ sung thêm Điểm e Khoản 5 Điều 20 Điều lệ như sau:

“Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 22 Điều lệ này.”.

70. Điều chỉnh số thứ tự Điều 22 Điều lệ thành Điều 21 Điều lệ. Sửa đổi tên Điều 21 như sau:

“Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông”.

71. Sửa đổi Điểm e Khoản 1 Điều 21 Điều lệ như sau:

“Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty mẹ đã được kiểm toán;”.

72. Sửa đổi Điểm g Khoản 1 Điều 21 Điều lệ như sau:

“g. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán; phân phối lợi nhuận hàng năm của Công ty mẹ;”.

73. Sửa đổi Điểm l Khoản 1 Điều 21 Điều lệ như sau:

“l. Quyết định tổng số tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.”.

74. Bãi bỏ Điểm o Khoản 1 Điều 21 Điều lệ.

75. Điều chỉnh số thứ tự Điều 23 Điều lệ thành Điều 22 Điều lệ.

76. Sửa đổi Khoản 1 Điều 22 Điều lệ như sau:

“Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c Khoản 4, Điều 20 Điều lệ này.”.

77. Sửa đổi Điểm a Khoản 3 Điều 22 Điều lệ như sau:

“a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty; trường hợp Tổng công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương.

Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định theo đại diện uỷ quyền dự họp.”

78. Bãi bỏ Khoản 4 Điều 22 Điều lệ

79. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 5 Điều 22 Điều lệ thành Khoản 4 Điều 22 Điều lệ. Sửa đổi Đoạn 1 Khoản 4 Điều 22 Điều lệ như sau:

“Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối quyền kiến nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông nếu thuộc một trong các trường hợp sau:”.

80. Điều chỉnh số thứ tự Điều 24 Điều lệ thành Điều 23 Điều lệ.

81. Sửa đổi Khoản 1 Điều 23 Điều lệ như sau:

“Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.”.

82. Sửa đổi Khoản 4 Điều 23 Điều lệ như sau:

“4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.”

83. Điều chỉnh số thứ tự Điều 25 Điều lệ thành Điều 24 Điều lệ.

84. Điều chỉnh số thứ tự Điều 26 Điều lệ thành Điều 25 Điều lệ.

85. Gộp Khoản 4 Điều 25 Điều lệ vào Khoản 3 Điều 25 Điều lệ như sau:

“3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ MIE.

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.”

86. Điều chỉnh số thứ tự Điều 27 Điều lệ thành Điều 26 Điều lệ.

87. Bãi bỏ Gạch đầu dòng thứ nhất Điểm b Khoản 1 Điều 26 Điều lệ

88. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ năm Điểm b Khoản 1 Điều 26 Điều lệ như sau:

“ Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty mẹ đã được kiểm toán.”

89. Bãi bỏ gạch đầu dòng thứ sáu Điểm b Khoản 1 Điều 26 Điều lệ

90. Sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 26 Điều lệ như sau:

“Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý MIE;

- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty mẹ đã được kiểm toán;

- Tổ chức lại, giải thể MIE.”

91. Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 26 Điều lệ như sau:

“b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm c Khoản 2 Điều này và Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.”.

92. Bổ sung thêm điểm c Khoản 2 Điều 26 Điều lệ như sau:

“c. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.”.

93. Điều chỉnh thứ tự Điểm c Khoản 2 Điều 26 Điều lệ cũ thành Điểm d Khoản 2 Điều 26 Điều lệ. Sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 26 Điều lệ như sau:

“d. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.”.

94. Điều chỉnh số thứ tự Điều 28 Điều lệ thành Điều 27 Điều lệ.

95. Sửa đổi Khoản 1 Điều 27 Điều lệ như sau:

“1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Điều lệ này.”.

96. Sửa đổi Khoản 2 Điều 27 Điều lệ như sau:

“2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Điều lệ này.”

97. Sửa đổi Điểm c Khoản 3 Điều 27 Điều lệ như sau:

“c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;”.

98. Sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 27 Điều lệ như sau:

“b. Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về MIE qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;”.

99. Sửa đổi Điểm c Khoản 4 Điều 27 Điều lệ như sau:

“c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về MIE sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.”.

100. Sửa đổi Điểm b Khoản 5 Điều 27 Điều lệ như sau:

“b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;”.

101. Điều chỉnh số thứ tự Điều 29 Điều lệ thành Điều 28 Điều lệ. Tách đoạn 2 Khoản 5 Điều 28 Điều lệ thành Khoản 6 Điều 28 Điều lệ và sửa đổi lại như sau:

“6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.”.

102. Điều chỉnh số thứ tự Điều 30 Điều lệ thành Điều 29 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 4 Điều 29 Điều lệ như sau:

“4. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

c. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.”.

103. Điều chỉnh số thứ tự Điều 31 Điều lệ thành Điều 30 Điều lệ.

104. Bãi bỏ Khoản 1 Điều 30 Điều lệ.

105. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 2 Điều 30 Điều lệ thành Khoản 1 Điều 30 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 1 Điều 30 Điều lệ như sau:

“1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người, trong đó một (01) Chủ tịch và các thành viên.”.

106. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 3 Điều 30 Điều lệ thành Khoản 2 Điều 30 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 2 Điều 30 Điều lệ như sau:

“2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Trường hợp bầu bổ sung hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của thành viên khác.”.

107. Bãi bỏ Khoản 4, 5 Điều 30 Điều lệ.

108. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 6 Điều 30 Điều lệ thành Khoản 3 Điều 30.

109. Điều chỉnh số thứ tự Điều 32 Điều lệ thành Điều 31 Điều lệ.

110. Sửa đổi Điều 31 Điều lệ như sau:

“Điều 31. Tư cách và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn Đại học trở lên, có kinh nghiệm trong quản lý, quản trị kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc;
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc MIE, Chủ tịch Công ty tại các Công ty con. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.”.

111. Điều chỉnh số thứ tự Điều 33 Điều lệ thành Điều 32 Điều lệ.

112. Sửa đổi Đoạn 1 Khoản 1 Điều 32 Điều lệ như sau:

“1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý MIE, có toàn quyền nhân danh MIE để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của MIE không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:”

113. Sửa đổi Điểm e Khoản 1 Điều 32 Điều lệ như sau:

“e. Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng; quyết định giá cổ phần mua lại theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;”.

114. Sửa đổi Điểm f Khoản 1 Điều 32 Điều lệ như sau:

“f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty mẹ đã được kiểm toán;”.

115. Sửa đổi Điểm h Khoản 1 Điều 32 Điều lệ như sau:

“h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty mẹ đã được kiểm toán. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;”

116. Bãi bỏ Điểm i Khoản 1 Điều 32 Điều lệ.

117. Điều chỉnh thứ tự Điểm j Khoản 1 Điều 32 Điều lệ thành Điểm i Khoản 1 Điều 32 Điều lệ. Sửa đổi Điểm i Khoản 1 Điều 32 Điều lệ như sau:

“i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc MIE.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng MIE theo đề nghị của Tổng giám đốc MIE;”.

118. Điều chỉnh thứ tự Điểm k Khoản 1 Điều 32 Điều lệ thành Điểm j Khoản 1 Điều 32 Điều lệ. Sửa đổi Điểm j Khoản 1 Điều 32 Điều lệ như sau:

“j. Cử người đại diện phần vốn góp của MIE ở các Công ty con và doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc MIE;”.

119. Điều chỉnh thứ tự Điểm l Khoản 1 Điều 32 Điều lệ thành Điểm k Khoản 1 Điều 32 Điều lệ. Sửa đổi Điểm k Khoản 1 Điều 32 Điều lệ như sau:

“k. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và nâng bậc lương, mức lương tối đa/thù lao đối với Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên tại công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng giám đốc MIE;”.

120. Điều chỉnh thứ tự các điểm tiếp theo sau điểm k Khoản 1 Điều 32 Điều lệ.

121. Sửa đổi Khoản 2 Điều 32 Điều lệ như sau:

“2. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.”.

122. Bãi bỏ Khoản 4 Điều 32 Điều lệ.

123. Bãi bỏ Khoản 5 Điều 32 Điều lệ.

124. Bãi bỏ Khoản 6 Điều 32 Điều lệ.

125. Bãi bỏ Khoản 7 Điều 32 Điều lệ.

126. Bãi bỏ Khoản 9 Điều 32 Điều lệ.

127. Bãi bỏ Khoản 10 Điều 32 Điều lệ.

128. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 8 Điều 32 Điều lệ thành Khoản 4 Điều 32 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 4 Điều 32 Điều lệ như sau:

“Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của MIE và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.”

129. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 11 Điều 32 Điều lệ thành Khoản 5 Điều 32 Điều lệ.

130. Sửa đổi Khoản 5 Điều 32 Điều lệ như sau:

“5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu người quản lý MIE cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của MIE;

b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.”

131. Điều chỉnh số thứ tự Điều 34 Điều lệ thành Điều 33 Điều lệ.

132. Sửa đổi Khoản 1 Điều 33 Điều lệ như sau:

“Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị MIE bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị MIE.”

133. Bãi bỏ Điểm f Khoản 2 Điều 33 Điều lệ.

134. Bổ sung thêm Điểm f Khoản 2 Điều 33 Điều lệ như sau:

“f. Kiến nghị Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc (nếu có).”

135. Bổ sung thêm Điểm g Khoản 2 Điều 33 Điều lệ như sau:

“g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.”

136. Sửa đổi Khoản 3 Điều 33 Điều lệ như sau:

“3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc,

trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.”

137. Bãi bỏ Khoản 4 Điều 33 Điều lệ.

138. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 5 Điều 33 Điều lệ thành Khoản 4 Điều 33 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 4 Điều 33 Điều lệ như sau:

“4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức, miễn nhiệm hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận đơn từ chức hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm hoặc bị bãi nhiệm.”

139. Điều chỉnh số thứ tự Điều 35 Điều lệ thành Điều 34 Điều lệ.

140. Sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 34 Điều lệ như sau:

“b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác của Tổng công ty;”

141. Sửa đổi Điểm c Khoản 4 Điều 34 Điều lệ như sau:

“c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị;”

142. Sửa đổi Đoạn 3 Khoản 6 Điều 34 Điều lệ như sau:

“ Thông báo mời họp được gửi bằng đường bưu điện, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại MIE.”

143. Sửa đổi Điểm d Khoản 9 Điều 34 Điều lệ như sau:

“d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.”

144. Sửa đổi Điểm b Khoản 11 Điều 34 Điều lệ như sau:

“b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của MIE.”

145. Sửa đổi Điểm d Khoản 11 Điều 34 Điều lệ như sau:

“d. Lợi ích liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 48 Điều lệ này.”

146. Bãi bỏ Khoản 13 Điều 34 Điều lệ**147. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 14 Điều 34 Điều lệ thành Khoản 13 Điều 34 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 13 Điều 34 Điều lệ như sau:**

“13. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm người như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp đề xuất và được nhất trí bởi đa số thành viên Hội đồng quản trị (trên 50%).

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.”

148. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 15 Điều 34 Điều lệ thành Khoản 14 Điều 34 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 14 Điều 34 Điều lệ như sau:

“14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết (trên 50%). Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.”

149. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 16 Điều 34 Điều lệ thành Khoản 15 Điều 34 Điều lệ.**150. Bãi bỏ Khoản 17 Điều 34 Điều lệ.****151. Điều chỉnh số thứ tự Điều 36 Điều lệ thành Điều 35 Điều lệ.****152. Bổ sung thêm Khoản 2 Điều 35 Điều lệ ngay sau Khoản 1 Điều 35 Điều lệ như sau:**

“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu

trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”.

153. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 2, Khoản 3 Điều 35 Điều lệ thành Khoản 3, Khoản 4 Điều 35 Điều lệ.

154. Điều chỉnh số thứ tự Điều 37 Điều lệ thành Điều 36 Điều lệ.

155. Sửa đổi điểm a Khoản 1 Điều 36 Điều lệ như sau:

“a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Điều lệ này;”.

156. Sửa đổi điểm a Khoản 3 Điều 36 Điều lệ như sau:

“a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại khoản 1 Điều 30 Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);”.

157. Bổ sung thêm Điểm b Khoản 3 Điều 36 Điều lệ sau Điểm a Khoản 3 Điều 36 Điều lệ như sau:

“b. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn 1/3 so với quy định pháp luật, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số lượng thành viên ít hơn 1/3 so với quy định pháp luật.”

158. Điều chỉnh số thứ tự Điểm b Khoản 3 Điều 36 Điều lệ thành Điểm c Khoản 3 Điều 36 Điều lệ.

“c. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.”

159. Điều chỉnh số thứ tự Điều 38 Điều lệ thành Điều 37 Điều lệ.

160. Sửa đổi đoạn đầu Điều 37 như sau:

“Tùy từng thời điểm, Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc một số người làm Thư ký Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:”.

161. Điều chỉnh số thứ tự Điều 39 Điều lệ thành Điều 38 Điều lệ.

162. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 38 Điều lệ như sau:

“b. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trường hợp tất cả thành viên Ban kiểm soát cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Ban kiểm soát cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Trường hợp bầu bổ sung hoặc bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của thành viên khác.”.

163. Bãi bỏ Khoản 3 Điều 38 Điều lệ.

164. Điều chỉnh số thứ tự Điều 40 Điều lệ thành Điều 39 Điều lệ.

165. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 39 Điều lệ như sau:

“b. Không phải là người có quan hệ gia đình của Người đại diện theo ủy quyền được quy định tại Điều 19 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;”.

166. Sửa đổi Điểm d Khoản 1 Điều 39 Điều lệ như sau:

“d. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;”.

167. Bãi bỏ Khoản 2 Điều 39 Điều lệ.

168. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 3 Điều 39 Điều lệ thành Khoản 2 Điều 39 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 2 Điều 39 Điều lệ như sau:

“2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.”.

169. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 4 Điều 39 Điều lệ thành Khoản 3 Điều 39 Điều lệ. Sửa đổi Khoản 3 Điều 39 Điều lệ như sau:

“3. Đối với Trưởng Ban kiểm soát, ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này thì Trưởng Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách và đã làm việc trong ngành, lĩnh vực cơ khí ít nhất năm (05) năm.”.

170. Điều chỉnh số thứ tự Điều 41 Điều lệ thành Điều 40 Điều lệ.

171. Sửa đổi Khoản 5 Điều 40 Điều lệ như sau:

“5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của MIE, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của MIE khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.”.

172. Sửa đổi Khoản 6 Điều 40 Điều lệ như sau:

“6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của MIE.”.

173. Sửa đổi Khoản 8 Điều 40 Điều lệ như sau:

“8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 47, Điều 48 Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.”.

174. Sửa đổi Điểm a Khoản 14 Điều 40 Điều lệ như sau:

“a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này;”.

175. Điều chỉnh số thứ tự Điều 42 Điều lệ thành Điều 41 Điều lệ. Sửa đổi Điều 41 Điều lệ như sau:

“1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.”.

176. Điều chỉnh số thứ tự Điều 43 Điều lệ thành Điều 42 Điều lệ.

177. Sửa đổi Khoản 1 Điều 42 Điều lệ như sau:

“1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.”.

178. Điều chỉnh số thứ tự Điều 44 Điều lệ thành Điều 43 Điều lệ.

179. Sửa đổi Khoản 2 Điều 43 Điều lệ như sau:

“2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty.”.

180. Sửa đổi Khoản 3 Điều 43 Điều lệ như sau:

“3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.”.

181. Điều chỉnh số thứ tự Điều 45 Điều lệ thành Điều 44 Điều lệ.

182. Điều chỉnh số thứ tự Điều 46 Điều lệ thành Điều 45 Điều lệ

183. Sửa đổi Khoản 1 Điều 45 Điều lệ như sau:

“1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác giữ chức Tổng giám đốc. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc được tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của MIE và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.”.

184. Bãi bỏ Điểm d Khoản 3 Điều 45 Điều lệ.

185. Sửa đổi Khoản 4 Điều 45 Điều lệ như sau:

“4. Tổng giám đốc có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
- đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- f. Tuyển dụng lao động;
- g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- h. Đề nghị Hội đồng quản trị cử người đại diện phần vốn góp của MIE ở các công ty con và doanh nghiệp khác theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật;
- i. Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ theo đề nghị của Chủ tịch công ty;
- k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.”.

186. Sửa đổi Khoản 5 Điều 45 Điều lệ như sau:

“5. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty.”.

187. Điều chỉnh số thứ tự Điều 47 Điều lệ thành Điều 46 Điều lệ.

188. Sửa đổi Khoản 1 Điều 46 Điều lệ như sau:

“1. Phó Tổng giám đốc MIE do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo đề nghị của Tổng giám đốc với thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng. Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành MIE theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

Số lượng Phó Tổng giám đốc không quá năm (05) người.”.

189. Sửa đổi Khoản 2 Điều 46 Điều lệ như sau:

“2. Kế toán trưởng MIE do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo đề nghị của Tổng giám đốc với thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của MIE; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại MIE theo pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.”.

190. Sửa đổi Khoản 4 Điều 46 Điều lệ như sau:

“4. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của MIE và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.”.

191. Điều chỉnh số thứ tự Điều 48 Điều lệ thành Điều 47 Điều lệ. Điều chỉnh tên Điều 47 như sau:

“Điều 47. Trách nhiệm của người quản lý”.

192. Sửa đổi Khoản 3 Điều 47 như sau:

“3. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho MIE về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 48 Điều lệ này.”.

193. Bổ sung thêm Khoản 5 Điều 47 như sau:

“5. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.”.

194. Điều chỉnh số thứ tự Điều 49 Điều lệ thành Điều 48 Điều lệ. Sửa đổi Điều 48 Điều lệ như sau:

“1. Tổng công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Tổng công ty theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Tổng công ty;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Tổng công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Tổng công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

d) Tổng công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện

khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.”.

195. Điều chỉnh số thứ tự Điều 50 Điều lệ thành Điều 49 Điều lệ.

196. Sửa đổi Khoản 1 Điều 49 Điều lệ như sau:

“1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.”.

197. Sửa đổi Khoản 2 Điều 49 Điều lệ như sau:

“2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Tổng công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Tổng công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.”.

198. Điều chỉnh số thứ tự Điều 51 Điều lệ thành Điều 50 Điều lệ.

199. Sửa đổi Khoản 1 Điều 50 Điều lệ như sau:

“1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của MIE. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.”.

200. Sửa đổi tên CHƯƠNG IV Điều lệ như sau:

“CHƯƠNG IV

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN”

201. Bãi bỏ Điều 52, Điều 53 Điều lệ.

202. Điều chỉnh số thứ tự Điều 54 Điều lệ thành Điều 51 Điều lệ. Sửa đổi Điều 51 Điều lệ như sau:

“Điều 51. Phân phối lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận (kế toán) sau thuế hàng năm được phân phối như sau:

1. Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có).

2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn, được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có).

3. Số lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

- a. Trích lập quỹ đầu tư phát triển.
- b. Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi.
- c. Chia cổ tức.
- d. Trích quỹ khác và/hoặc để lại năm sau (nếu có).

Mức trích cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị.”

203. Điều chỉnh số thứ tự Điều 55 Điều lệ thành Điều 52 Điều lệ.

204. Bãi bỏ Khoản 3 Điều 52 Điều lệ.

205. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 4, 5, 6 Điều 52 Điều lệ thành Khoản 3, 4, 5 Điều 52 Điều lệ.

206. Bãi bỏ Khoản 7 Điều 52 Điều lệ.

207. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 8, 9 Điều 52 Điều lệ thành Khoản 6, 7 Điều 52 Điều lệ

208. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 10 Điều 52 Điều lệ thành Khoản 8 Điều 52 Điều lệ.

209. Sửa đổi Điểm b Khoản 8 Điều 52 Điều lệ như sau:

“b. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông cá nhân;”

210. Sửa đổi Điểm c Khoản 8 Điều 52 Điều lệ như sau:

“c. Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;”

211. Điều chỉnh số thứ tự Khoản 11, 12 Điều 52 Điều lệ thành Khoản 9, 10 Điều 52 Điều lệ.

212. Bổ sung thêm CHƯƠNG V Điều lệ như sau:

“ CHƯƠNG V

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN”.

213. Điều chỉnh số thứ tự Điều 56, Điều 57, Điều 58 Điều lệ thành Điều 53, Điều 54, Điều 55

214. Bổ sung thêm CHƯƠNG VI Điều lệ như sau:

“ CHƯƠNG VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN”.

215. Điều chỉnh số thứ tự Điều 59 Điều lệ thành Điều 56 Điều lệ. Sửa đổi Điều 56 Điều lệ như sau:

“1. MIE phải lập báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm theo quy định.

2. MIE phải kiểm toán báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm và gửi các cơ quan có thẩm quyền.

3. Các báo cáo, tài liệu báo cáo tài chính hàng năm của MIE, của các công ty con và các báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của MIE phải được Tổng giám đốc MIE chấp thuận, trình Hội đồng quản trị MIE phê duyệt và phải lưu giữ tại trụ sở chính của MIE.

4. Các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo 06 tháng và báo cáo quý của MIE.”.

216. Bãi bỏ Điều 60 Điều lệ.

217. Điều chỉnh số thứ tự Điều 61 Điều lệ thành Điều 57 Điều lệ.

218. Bổ sung Điều 58 Điều lệ như sau:

“ **Điều 58. Công bố thông tin**

MIE lập các báo cáo và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.”

219. Điều chỉnh thứ tự và tên chương V như sau:

“ **CHƯƠNG VII**

QUAN HỆ GIỮA MIE VỚI CÁC ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT”.

220. Bãi bỏ Điều 62 Điều lệ

221. Điều chỉnh số thứ tự Điều 63 Điều lệ thành Điều 59 Điều lệ. Sửa đổi Điều 59 Điều lệ như sau:

“Điều 59. Quan hệ giữa MIE với đơn vị phụ thuộc

Đơn vị phụ thuộc MIE thực hiện chế độ phân cấp hoạt động sản xuất kinh doanh, hạch toán, tổ chức và nhân sự, ... của MIE theo quy định tại Quy chế Tổ chức hoạt động của đơn vị phụ thuộc.”.

222. Điều chỉnh số thứ tự Điều 64 Điều lệ thành Điều 60 Điều lệ. Sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 60 Điều lệ như sau:

“d. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty;”.

223. Sửa đổi Điểm e Khoản 2 Điều 60 Điều lệ như sau:

“e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, nghỉ chế độ, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương và lợi ích khác đối với Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên công ty;”.

224. Sửa đổi Điểm h Khoản 2 Điều 60 Điều lệ như sau:

“h. Quyết định hoạt động đầu tư theo phân cấp.”.

225. Bãi bỏ Điểm i Khoản 2 Điều 60 Điều lệ.

226. Điều chỉnh thứ tự Điểm j Khoản 2 Điều 60 Điều lệ thành Điểm i Khoản 2 Điều 60 Điều lệ. Sửa đổi Điểm i Khoản 2 Điều 60 Điều lệ như sau:

“ i. Quyết định việc mua, bán, thanh lý tài sản cố định; góp vốn; hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác theo phân cấp;”.

227. Điều chỉnh thứ tự Điểm k, l, m, n Khoản 2 Điều 60 Điều lệ thành Điểm j, k, l, m Khoản 2 Điều 60 Điều lệ.

228. Điều chỉnh số thứ tự Điều 65 Điều lệ thành Điều 61 Điều lệ.

229. Điều chỉnh số thứ tự CHƯƠNG VI Điều lệ thành CHƯƠNG VIII.

230. Điều chỉnh số thứ tự Điều 66 Điều lệ thành Điều 62 Điều lệ.

231. Điều chỉnh số thứ tự CHƯƠNG VII Điều lệ thành CHƯƠNG IX.

232. Điều chỉnh số thứ tự Điều 67 Điều lệ thành Điều 63 Điều lệ.

233. Điều chỉnh số thứ tự Điều 68 Điều lệ thành Điều 64 Điều lệ.

234. Sửa đổi đoạn thứ nhất Điều 64 Điều lệ như sau:

“1. Bản Điều lệ này gồm chín (09) Chương, sáu mươi tư (64) Điều và được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026.”.